

승강기 안전수칙

KOREA

한국어 ○

1. 화물용 승강기에는 절대 탑승하지 않도록 한다.
2. 적재중량을 초과해서 실지 않도록 한다.
3. 책임자는 와이어, 감속기 주유점검을 정기적으로 실시한다.
4. 승강기의 문이 완전히 닫힌 후 운전하도록 한다.
5. 안전장치에 이상이 있을 때는 운행하지 않도록 한다.
6. 운전책임자 외에는 절대 운전해서는 안 된다.
7. 운행 중 이상이 발견되면 즉시 보고 후 조치를 받도록 한다.

Safety Instruction on Elevator

ENGLISH

영어 ○

1. Absolutely do not allow unauthorized person on the cargo elevator.
2. Do not load the cargo in excess of regular load capacity.
3. The responsible person shall regularly implement the inspection for lubrication on wire and reduction gear.
4. Operation shall be made after completely closing the door of the elevator.
5. Do not operate the elevator when there is any problem on the safety device.
6. Absolutely do not operate the elevator other than the responsible person of operation.
7. When any problem is detected during the operation, report the fact immediately and take appropriate action with the instruction.

NGUYÊN TẮC AN TOÀN KHI LÀM VIỆC VỚI MÁY NÂNG

Tiếng Việt

베트남어 ○

1. Tuyệt đối không được chở chất dẫn cháy trên máy nâng
2. Không được chở quá trọng tải cho phép
3. Người chịu trách nhiệm phải thường xuyên kiểm tra dây, dầu máy giảm tốc
4. Hãy vận hành máy sau khi cửa máy nâng đã được đóng hoàn toàn
5. Không được vận hành khi thiết bị an toàn có vấn đề
6. Ngoài người chịu trách nhiệm vận hành máy, người khác tuyệt đối không được sử dụng
7. Trong khi vận hành nếu phát hiện thấy có vấn đề gì phải báo cáo ngay với cấp trên để được sửa chữa.

กฎความปลอดภัยของเครื่องลิฟต์

ภาษาไทย

태국어 ○

1. ไม่ขึ้นที่ลิฟต์ใช้ยกของเด็กขาด
2. ไม่นำของขึ้นไปวางเกินน้ำหนักที่กำหนด
3. ผู้รับผิดชอบควรทำการตรวจเช็คความผิดปกติเป็นประจำ, ยางล้อเลื่อน
4. ประตูของลิฟต์ยกของควรปิดให้สนิทแล้วทำการเคลื่อนที่ได้
5. เมื่อมีอาการแปลกของอุปกรณ์ความปลอดภัย ไม่ควรทำการเคลื่อนเด็ดขาด
6. นอกจากผู้รับผิดชอบในหน้าที่ขับเคลื่อนแล้วไม่ควรให้คนอื่นขับเคลื่อน
7. หากเกิดความผิดปกติในการขับเคลื่อนให้ทำการตรวจสอบด่วนและรับการแก้ไขทันที

